

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẢI PHÒNG**
2. Địa chỉ: Số 33 đường Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Từ 7h - 17h, từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NỘI						
1	Lê Thị Yến 005869/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI - Phụ trách chuyên môn phòng khám		
2	Nguyễn Thị Huê 004554/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 3 ngày/tuần (T4T5T6)	Bác sĩ CKI	Từ 7h- 17h 2ngày/tuần (T2T3) - Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Gold Star	
3	Trần Thị Phú 000420/HP- CCHN	Phòng khám Đa Khoa; Phòng khám Nội	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI		

STT	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chú
4	Vũ Thị Nga Hàng	002431/HP- CCHN	KB,CB Nội Khoa/KB,CB Tâm Thần; KB nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI	
5	Nguyễn Thị Mình Phương	0006065/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	
6	Hoàng Mai Hương	001845/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	
II	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NGOẠI					
7	Trịnh Văn Hoạt	004851/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa ngoại	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chí chủ
8	Nguyễn Minh Thu 010063/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
III PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA MẮT						
9	Phạm Thị Thanh Chi 000751/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI		
10	Nguyễn Thị Thúy Vân 011163/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
IV PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG-HÀM-MẮT						
11	Bùi Văn Linh 005842/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa RHM	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chú
12	Nguyễn Thị Cúc 001759/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h - 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
V PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI-MŨI-HỌNG						
13	Thiều Quang Thuần 009102/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa TMH	8h/ngày (7h - 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ CKI		
14	Ngô Đức Xương 000750/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa TMH	4h/ngày (7h - 11h) 2 ngày/tuần (T3T5)	Bác sĩ CKII		
15	Phạm Thị Hương 008914/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h - 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

ST	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chí chủ
VI CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM						
16	Phạm Thị Hồng Trang	000179/HP- CCHN	Phòng xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Cử nhân sinh học	
17	Đỗ Thị Thu Hà	001975/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	
18	Nguyễn Thị Như Ngọc	013451/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	
19	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	013450/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	

TT		Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
20	Lương Thị Hồng Duyên	0012896/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTL.T-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				
VII PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
21	Vũ Bá Ngọ	001899/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ CKI		
22	Hoàng Thị Lan Hương	002332/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ		
23	Nguyễn Hữu Quý	001974/HP- CCHN	Thực hiện KTCM CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	KTV		

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chú chú
24	Nguyễn Năng Toàn	003897/HP- CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày (7h- 17h) 2 ngày/tuần (thứ 7 - chủ nhật)	KTV	
25	Trương Ngọc Sáng	012875/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	
26	Lương Văn Phòng	013413/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	
27	Nguyễn Thị Hải Yến	012343/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA SẢN KHOA						
28	Bùi Thị Chuyên 003772/HP- CCHN	KB,CB Sản phụ khoa-KB,CB CK ngoại	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ		
29	Nguyễn Thị Thanh Hương 006314/HP- CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản- KHHGD	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ		Thêm mới
30	Phạm Thanh Hương 0011607/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chú chú
IX PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU						
31	Nguyễn Văn Thoan	0003061/TB- CCHN	KB,CB chuyên khoa Da Liễu	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ CKI	
32	Đỗ Thị Thảo	006622/HP- CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	
X PHÒNG KHÁM NGHỀ NGHIỆP						
33	Nguyễn Thị Thu Hương	000065/HP- CCHN	Khám bệnh nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Thạc sĩ bác sĩ	

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chủ
DANH SÁCH BÁC SĨ KHÁM THỨ 7- CHỦ NHẬT						
34	Trần Thị Tô Châu	10445/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội cơ xương khớp	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (CN)	Tiến sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai
35	Đào Đức Phong	000588/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tổng hợp	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (CN)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Hồng Ngọc
36	Trần Hữu Thông	002177/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa Hồi sức CC, Nội khoa	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (CN)	Tiến sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
37	Nguyễn Thị Trang 004409/HP- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	
38	Nguyễn Xuân Tú 012466/HNO- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	
39	Trần Việt Lỵ 003154/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội thần kinh	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
40	Hà Thị Thanh Hương 0027509/BYT- CCHN	Chuyên khoa CDHA	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h - 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	
41	Lê Ngọc Hà 0009775/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h - 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Đại Học Y Hà Nội	
42	Lê Chung Thủy 032381/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, nội soi phế quản	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ	Từ 7h - 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

STT		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Trần Huyền Nga	046026/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Bạch Mai	
44	Nguyễn Thị Hương Giang	0020414/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, truyền nhiễm	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Bạch Mai	
45	Lê Danh Vinh	002110/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Bác sĩ CKII	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Đại Học Phenikaa	

Hai phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2024
Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



GIÁM ĐỐC

Yêu cầu: Phấn trắng